

Số: 105/2018/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nhật N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 32, đường Đ, phố K, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Nhật N và anh Hoàng Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Nhật N và anh Hoàng Đức V thống nhất thuận tình ly hôn.

b. *Về con chung*: Chị Lê Thị Nhật N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Uyên N, sinh ngày 13/02/2017; Anh Hoàng Đức V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 10/10/2015, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; do mỗi bên nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung*: Chị N và anh V đều xác định không có, nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Có nhưng anh chị tự thỏa thuận giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí ly hôn*: Chị Lê Thị Nhật N tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000726 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Nhật N số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Sâm